TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2025**/HNGĐ-ST
Ngày **11-3-2025**
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Nhật T** - sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: số 4906, ấp P , thị trấn T , huyện V, thành phố Cần Thơ.

**** Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Hoàng Nhật T*** : Luật sư Lê Quang Đ - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Trần Ngọc Kim N** - sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Nhật T trình bày:** Anh Hoàng Nhật T và chị Trần Ngọc Kim N tự tìm hiểu quen biết khoảng 02 năm và chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 23/12/2014.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng do tuổi tác chênh lệch giữa hai vợ chồng, quan điểm sống và nhận thức khác nhau nên hai vợ chồng nói chuyện thường hay cự cãi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có lối sống không phù hợp, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T yêu cầu được ly hôn với chị N.

- *Về con chung:* Anh T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án có triệu tập chị Trần Ngọc Kim N để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng chị Trần Ngọc Kim N vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*** Luật sư Lê Quang Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Hoàng Nhật T trình bày:**

Anh T và chị N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa anh T và chị N xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc tuổi tác chênh lệch giữa hai vợ chồng, quan điểm sống và nhận thức khác nhau nên vợ chồng thường hay cự cãi, tại phiên tòa anh T xác nhận không còn tình cảm với chị N, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn khởi kiện cho anh T được ly hôn với chị N. Anh T và chị N chung sống với nhau không có con chung, không có tài sản, không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Hoàng Nhật T mong Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng

Nhật T được ly hôn với chị Trần Ngọc Kim N .

- *Về quan hệ con chung:* Anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng chị N vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt chị Trần Ngọc Kim N .

Xét thấy, chị N chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh T tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị N vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 204, ngày 23/12/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T cho rằng do tuổi tác chênh lệch giữa hai vợ chồng, quan điểm sống và nhận thức khác nhau nên hai vợ chồng nói chuyện thường hay cự cãi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có lối sống không phù hợp, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Tại phiên tòa, anh T thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, anh T và chị N hai bên đã ly thân với nhau từ tháng 10/2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T được ly hôn với chị N.

[3] Về quan hệ con chung: Không có.

[4] Về tài sản, nữ trang chung và nợ chung: Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp chị N cho

rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Nhật T được ly hôn với chị Trần Ngọc Kim N .

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang chung và nợ chung: Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Nhật T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003892 ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Trần Ngọc Kim N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến